

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2023/HS-ST

Ngày 20 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

Với thành phần những người tiến hành tố tụng:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Tống Thị Hà
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số:07/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

PHẠM VĂN T; sinh ngày 04 tháng 8 năm 1980; tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Tổ 2, khu phố Sơn Tây, phường Đ, thị xã B, tỉnh T; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Á (Đã chết); con bà: Lê Thị C; Vợ: Vũ Thị Y; có 03 con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 09/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt).

ĐINH VĂN D; sinh ngày 25 tháng 9 năm 1994; tại tỉnh T; nơi cư trú: Khu phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn K; con bà: Vũ Thị H; Vợ: Phạm Thị B; có 02 con: Con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 09/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt).

* Người bị hại: Công ty TNHH L

Địa chỉ: Số 6 đường Voi Phục, phường T, Thành Phố T, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Quang Hải- chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1978

Chức vụ: Trưởng phòng tổng hợp; Công tác tại Chi nhánh công ty TNHH L.

Địa chỉ: Xóm T, phường Đ, thị xã B, tỉnh T(Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Doãn T- Sinh năm 1966

Trú quán: Khu phố 1, phường P, thị xã B, tỉnh T(Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Đào Duy T- sinh năm 1954

Trú quán: Khu phố T, phường Đ, thị xã B, tỉnh T(Vắng mặt) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2022 Phạm Văn T trong khi làm thợ hàn tại Công ty xi măng L phát hiện có nhiều dây cáp điện lõi bằng đồng nằm dưới ruộng nước sát tằm chắn rác, đối diện bể thải, bên trong phía Nam tường rào dây truyền 3,4 của công ty xi măng L không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Chiều ngày 30/01/2023 T rủ và hẹn em rể là Đinh Văn D đến tối ngày 30 rạng sáng ngày 31/01/2023 vào trộm cắp số dây cáp điện trên của công ty L bán lấy tiền tiêu xài. D đồng ý, theo lời hẹn, khoảng 00h ngày 31/01/2023 D điều khiển xe máy nhãn hiệu Way S màu vàng đen, BKS 36F-07447 từ nhà vào khu vực bể thải của Công ty xi măng L. Vừa đi D vừa gọi điện cho T để T chỉ lại vị trí để dây cáp điện, khi còn cách bể thải của công ty xi măng L khoảng 200m D dừng lại, quay đầu xe, đi bộ theo sự chỉ dẫn của T đến ruộng nước sát tằm chắn rác, đối diện bể thải, bên ngoài phía Nam tường rào dây truyền 3,4 của công ty xi măng L thì thấy có hai đoạn dây cáp điện ở dưới ruộng nhô lên. D tiến lại gần, vờn người xuống ruộng dùng tay phải kéo 01 đoạn lên bờ. Khi đang kéo đoạn thứ hai thì bị Tổ tuần tra công an phường Đ phối hợp cùng lực lượng bảo vệ công ty xi măng L phát hiện truy đuổi, D bỏ chạy và bị bắt giữ ngay sau đó. D cùng tang vật bị đưa về công an phường Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đến 15 giờ 31/01/2023 Phạm Văn Thành đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã B xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

** Tang vật, tài sản bị thu giữ gồm:.*

- 04 (bốn) dây cáp điện (dạng dây hàn), vỏ nhựa màu đen, đường kính 1,5cm, có tổng chiều dài 97,6m, trọng lượng 58kg, đã qua sử dụng;

- 01(một) đoạn dây cáp điện màu đen, đường kính 3cm, loại 5 lõi, kích thước $(3 \times 35 = 2 \times 16) \text{ mm}^2$, chiều dài 8m40, trọng lượng 15kg, đã qua sử dụng;

- 02(hai) đoạn dây cáp điện màu đen, đường kính 2cm, loại 5 lõi, kích thước $(3 \times 16 + 2 \times 10) \text{ mm}^2$, tổng chiều dài 15m90, tổng trọng lượng 15kg, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Way S màu vàng đen, BKS 36F-07447, số máy JC5E1142826; số khung: RLHJC527XDY010416, xe đã qua sử dụng;

- 01(một) dây cao su màu đen dài 04m (thu trong cốp xe máy BKS 36F-07447);
- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 05 màu xanh, lắp sim số 0986.177.316 (thu của Doãn);
- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11, màu trắng, bên trong có 02 sim số 0395.456.144 và 0921.854.278 (thu của Thành).

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 03 tháng 02 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thị xã Bim Sơn, kết luận: 07 đoạn dây cáp điện là tài sản Doãn và Thành trộm cắp của Công ty xi măng Long Sơn có tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 7.350.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau khi định giá, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã trả lại cho công ty xi măng Long Sơn. Anh Nguyễn Văn H đại diện bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Các tài sản còn lại được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Như vậy, hành vi nêu trên của Phạm Văn Thành và Đinh Văn Doãn đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” . Tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số:13/QĐ-VKS-BS ngày 02 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Phạm Văn Thành, Đinh Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 57, Điều 58, Điều 65 BLHS(Đối với Thành);

Đề nghị xử phạt Phạm Văn T mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 57, Điều 58, Điều 65 BLHS(Đối với D);

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn D mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

* Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS đối với các bị cáo.

* Về TNDS: 07 đoạn dây cáp điện là tài sản D và T trộm cắp của Công ty xi măng L có tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 7.350.000 đồng (*Bảy triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã trả lại cho

công ty xi măng L. Anh Nguyễn Văn H đại diện bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị miễn xét.

* Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 05 màu xanh, lắp sim số 0986.177.316 (của Đinh Văn D);

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11, màu trắng, bên trong có 02 sim số 0395.456.144 và 0921.854.278 (của Phạm Văn T).

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn Doãn 01 (một) xe máy nhãn hiệu Way S màu vàng đen, BKS 36F-07447, số máy JC5E1142826; số khung: RLHJC527XDY010416, xe đã qua sử dụng và 01(một) dây cao su màu đen dài 04m (thu trong cốp xe máy BKS 36F-07447);

* Án phí HSST: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự. Nhưng đối với quyết định gia hạn tạm giữ và đề nghị phê chuẩn quyết định gia hạn tạm giữ của cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn và phê chuẩn gia hạn tạm giữ của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn trong các ngày 03/02/2023 và ngày 06/02/2023 là vi phạm Điều 459 Bộ luật tố tụng hình sự về thời hạn tạm giữ theo thủ tục rút gọn. Tuy nhiên, những vi phạm trên không ảnh hưởng đến điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn cần rút kinh nghiệm để những vụ án sau.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung quyết định truy tố đã nêu. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại; người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của các bị cáo Thành, Doãn lén lút trộm cắp số dây cáp điện của công ty L trị giá 7.350.000 đồng vào ngày 31/01/2023 đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là chính xác.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Các bị cáo biết được hành vi của mình trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười biếng lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở không có người trông coi tường rào dây truyền 3,4 của công ty xi măng L, các bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo D cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thực hiện được đến cùng vì bị tổ tuần tra công an phường Đ và bảo vệ phát hiện truy đuổi nên phạm tội chưa đạt. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, để đấu tranh phòng chống tội phạm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hai bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng, bị cáo Phạm Văn T ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giảm đơn, Phạm Văn T là người khởi xướng, chỉ điểm còn Đinh Văn D là người thực hiện tích cực. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: 07 đoạn dây cáp điện là tài sản D và T trộm cắp của Công ty xi măng L có tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 7.350.000 đồng (*Bảy triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau khi định giá, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã trả lại cho công ty xi măng L. Anh Nguyễn Văn H đại diện bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 05 màu xanh, lắp sim số 0986.177.316 (của Đinh Văn D);

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11, màu trắng, bên trong có 02 sim số 0395.456.144 và 0921.854.278 (của Phạm Văn T).

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn D 01 (một) xe máy nhãn hiệu Way S màu vàng đen, BKS 36F-07447, số máy JC5E1142826; số khung: RLHJC527XDY010416, xe đã qua sử dụng và 01(một) dây cao su màu đen dài 04m (thu trong cốp xe máy BKS 36F-07447);

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 57, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự (Khoản 2 Điều 51/ Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn T).

- Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Thành và Đinh Văn D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt:

+ Phạm Văn T 09(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18(Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(20/3/2023).

+ Đinh Văn D 06(Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(20/3/2023).

Giao Phạm Văn T và Đinh Văn D cho UBND phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

* Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTH

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 05 màu xanh, lắp sim số 0986.177.316 (của Đinh Văn D);

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11, màu trắng, bên trong có 02 sim số 0395.456.144 và 0921.854.278 (của Phạm Văn T).

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn D 01 (một) xe máy nhãn hiệu Way S màu vàng đen, BKS 36F-07447, số máy JC5E1142826; số khung: RLHJC527XDY010416, xe đã qua sử dụng và 01(một) dây cao su màu đen dài 04m (thu trong cốp xe máy BKS 36F-07447);

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn).

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc các bị cáo Phạm Văn T, Đinh Văn Dmỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(20/3/2023). Đại diện người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Bim sơn;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an thị xã Bim Sơn;
- CQ Thi hành án hình sự ;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Phòng giám đốc án;
- Chi cục THA Dân sự TX Bim sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỔNG THỊ HÀ